BỆNH VIỆN NHI ĐỒNG THÀNH PHỐ	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
KHOA/PHÒNG……	**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày… tháng… năm 202..

PHIẾU NHẬN XÉT QUÁ TRÌNH THỰC HÀNH KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH

(Dành cho Bác sĩ hướng dẫn trực tiếp học viên)

1. Bác sĩ hướng dẫn:

- Họ và tên: .....
- Số chứng chỉ hành nghề KBCB:.....
- Phạm vi hoạt động chuyên môn: .....
- Khoa/Phòng/Đơn vị: .....

2. Học viên:

- Họ và tên:.....
- Số CMND/Thẻ căn cước: .....
- Thời gian thực hành: từ ngày …/…/…. đến ngày …/…/….
- Chuyên khoa đăng ký thực hành: Nhi khoa
- Địa điểm thực hành (tên khoa thực hành): .....

3. Kết quả thực hành:

Mức	Diễn giải các mức
0	Không đánh giá
1	Chỉ quan sát - chưa thực hiện được
2	Thực hiện được, có giám sát trực tiếp (cầm tay chỉ việc)
3	Thực hiện được, có giám sát gần
4	Chỉ cần kiểm tra kết quả chính, giám sát từ xa
5	Thực hiện thành thạo và có thể hướng dẫn người khác

NĂNG LỰC	KỸ NĂNG	MỨC ĐỘ ĐẠT ĐƯỢC				
1	**Hỏi bệnh sử và khám thực thể**					
1.1	Thu thập bệnh sử đầy đủ, chính xác và sắp xếp theo trình tự thời gian	1	2	3	4	5
1.2	Trường hợp cấp cứu: hỏi ngắn gọn, đúng trọng tâm, chọn lọc thông tin có giá trị	1	2	3	4	5
1.3	Sử dụng từ ngữ đơn giản trong hỏi bệnh sử	1	2	3	4	5
1.4	Khám đầy đủ, chính xác, phù hợp với lý do đi khám và theo trình tự hợp lý	1	2	3	4	5
1.5	Phát hiện được những dấu hiệu bất thường khi khám và mô tả, ghi nhận đầy đủ, chính xác trong hồ sơ	1	2	3	4	5
1.6	Đảm bảo an toàn, tạo sự thoải mái và tôn trọng riêng tư của người bệnh trong lúc khám	1	2	3	4	5
2	**Chẩn đoán và chẩn đoán phân biệt**					
2.1	Tổng hợp thông tin từ bệnh sử, khám thực thể, hồ sơ từ tuyến trước (nếu có) để đưa ra chẩn đoán ban đầu	1	2	3	4	5
2.2	Chẩn đoán xác định và chẩn đoán phân biệt dựa trên kiến thức khoa học cơ bản, y học cơ sở, biện luận lâm sàng	1	2	3	4	5
2.3	Giải thích rõ ràng cho người bệnh, hạn chế thuật ngữ y khoa và hội chẩn với đồng nghiệp trong trường hợp các chẩn đoán ban đầu chưa rõ ràng	1	2	3	4	5
3	**Chỉ định và phân tích kết quả xét nghiệm hỗ trợ chẩn đoán**					
3.1	Chỉ định các xét nghiệm phù hợp và giải thích được lý do	1	2	3	4	5
3.2	Cân nhắc chi phí, hiệu quả trong chỉ định xét nghiệm và thông tin cho người bệnh biết chi phí xét nghiệm	1	2	3	4	5
3.3	Phân tích kết quả xét nghiệm chính xác và đầy đủ	1	2	3	4	5
4	**Kê đơn thuốc**					
4.1	Kê đơn phù hợp với quy chế kê đơn của Bộ Y tế	1	2	3	4	5
4.2	Kê đơn theo phác đồ hiện hành của bệnh viện	1	2	3	4	5
4.3	Nhận biết và sử dụng được các nguồn thông tin để kê đơn an toàn	1	2	3	4	5
5	**Ghi chép hồ sơ bệnh án**					
5.1	Ghi thông tin người bệnh chính xác, ghi nhận thời điểm thăm khám đúng và dễ đọc	1	2	3	4	5

5.2	Tuân thủ quy chế hồ sơ bệnh án	1	2	3	4	5
5.3	Ghi chính xác các dữ liệu trong việc ra quyết định chẩn đoán và điều trị (dấu hiệu diễn tiến lâm sàng và cận lâm sàng, ý kiến chuyên gia, mong muốn của người bệnh, người nhà)	1	2	3	4	5
6	**Báo cáo tình trạng của người bệnh**					
6.1	Báo cáo thông tin đã thu thập, chỉ ra thông tin nào xác thực và thông tin nào chưa chắc chắn	1	2	3	4	5
6.2	Báo cáo bằng lời ngắn gọn, chính xác mạch lạc	1	2	3	4	5
6.3	Đảm bảo người trình bày và người nghe đều hiểu như nhau về tình trạng của người bệnh	1	2	3	4	5
7	**Truy cập và sử dụng tài liệu Y học chứng cứ**					
7.1	Sử dụng công nghệ thông tin để truy cập tài liệu có giá trị và tin cậy dựa vào y học chứng cứ	1	2	3	4	5
7.2	Lý luận và áp dụng được nguồn thông tin tin cậy vào chăm sóc và điều trị người bệnh	1	2	3	4	5
7.3	Trao đổi với đồng nghiệp về nguồn thông tin truy cập được để thống nhất trong quá trình điều trị và giải thích cho thân nhân	1	2	3	4	5
8	**Bàn giao và tiếp nhận người bệnh**					
8.1	Bàn giao trực tiếp, bàn giao trên hồ sơ những diễn biến mới nhất của người bệnh	1	2	3	4	5
8.2	Tóm tắt ngắn gọn mức độ nặng của người bệnh, những vấn đề cần lưu ý, kế hoạch xử trí	1	2	3	4	5
8.3	Trao đổi, đặt câu hỏi làm rõ thông tin được bàn giao	1	2	3	4	5
9	**Làm việc nhóm**					
9.1	Xác định rõ vai trò và trách nhiệm của mỗi thành viên đối với mỗi nhiệm vụ	1	2	3	4	5
9.2	Trao đổi với thái độ tôn trọng, tự trọng, trung thực, tạo điều kiện để thành viên nhóm tham gia trao đổi thông tin	1	2	3	4	5
9.3	Biết lắng nghe khi trao đổi với các thành viên nhóm	1	2	3	4	5
9.4	Điều chỉnh nội dung và cách diễn đạt để phù hợp với từng thành viên nhóm	1	2	3	4	5
9.5	Hiểu rõ vai trò, giới hạn của bản thân và tìm trợ giúp từ những thành viên khác nhằm tối ưu hóa việc chăm sóc sức khỏe người bệnh	1	2	3	4	5
9.6	Sẵn sàng giúp đỡ khi đồng nghiệp cần	1	2	3	4	5
9.7	Đặt mục tiêu chăm sóc người bệnh của nhóm lên cao nhất	1	2	3	4	5
10	**Nhận biết các tình huống cấp cứu, đánh giá và xử trí ban đầu**					

10.1	Xác định được tình trạng cấp cứu của người bệnh	1	2	3	4	5
10.2	Xác định các nguyên nhân có thể gây ra tình trạng nặng của người bệnh	1	2	3	4	5
10.3	Hồi sức cơ bản thành thạo	1	2	3	4	5
11	**Giải thích, tư vấn, để tạo sự đồng thuận của người bệnh hoặc người thân trước khi làm xét nghiệm, thủ thuật, phẫu thuật**					
11.1	Hiểu rõ chỉ định, lợi ích, rủi ro, nguy cơ biến chứng và lựa chọn thay thế của thủ thuật	1	2	3	4	5
11.2	Thông tin cho người bệnh và gia đình, đảm bảo họ hiểu chỉ định, lợi ích, rủi ro, nguy cơ biến chứng và lựa chọn thay thế	1	2	3	4	5
11.3	Ghi lại các thảo luận và lưu giữ các cam kết đồng thuận trong hồ sơ bệnh án	1	2	3	4	5
12	**Thực hiện thủ thuât, kỹ thuật cơ bản trong các chuyên khoa cơ bản**					
12.1	Thực hiện được các thủ thuật, kỹ thuật cơ bản	1	2	3	4	5
12.2	Giải thích cho người bệnh và thân nhân trước và sau khi tiến hành các thủ thuật, kỹ thuật kể trên	1	2	3	4	5
13	**Phát hiện lỗi cá nhân và hệ thống, giúp cải thiện an toàn trong chăm sóc người bệnh**					
13.1	Phát hiện được sai sót trong hệ thống y tế (sự cố y khoa và lỗi tiềm ẩn)	1	2	3	4	5
13.2	Dám nói khi thấy có sai sót hoặc lỗi tiềm ẩn	1	2	3	4	5
13.3	Biết nhận ra sai sót của bản thân và có kế hoạch cải tiến	1	2	3	4	5
TỔNG ĐIỂM						

- Năng lực thực hành chuyên khoa sẽ được tính dựa trên tổng điểm của các mục trong bảng trên:

☐ KHÔNG ĐẠT ☐ ĐẠT (>136 điểm – 80% theo mức quy định)

- Ý thức, tổ chức kỷ luật trong thời gian thực hành:

☐ KHÔNG ĐẠT ☐ ĐẠT

BÁC SĨ HƯỚNG DẪN THỰC HÀNH
(Ký ghi rõ họ, tên)